

## Bài 67: on, ot

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### 1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết các vần **on, ot**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **on, ot**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có van **on**, vần **ot**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (1).
- Viết đúng các vần **on, ot**, các tiếng (mẹ) **con**, (chim) **hót** (trên bảng con).

#### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
- Biết nói lời xin phép.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi
- Vở bài tập tiếng việt 1

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>* Ôn định tổ chức (1')</b></p> <p><b>A. HĐ mở đầu (5')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc bài <i>Nam Yết của em</i>.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài (2')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần <b>on</b>, vần <b>ot</b>.</li> </ul> <p><b>2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1)</b></p> <p><b>2.1. Dạy vần on (5')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết bảng: on</li> <li>- GV phát âm</li> <li>? Phân tích tiếng on?</li> <li>? Đánh vần vần on?</li> <li>- GV chỉ hình, hỏi:</li> <li>? Đây là hình ảnh gì?</li> <li>- GV giải nghĩa</li> <li>- GV đọc từ khóa</li> <li>? Trong từ <i>mẹ con</i> tiếng nào có vần on?</li> <li>- GV giới thiệu mô hình tiếng con</li> </ul> <p><b>2.2. Dạy vần ot (5')</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc on.</li> <li>- HS phân tích</li> <li>- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)</li> <li>- HS: mẹ con</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS: Tiếng con có vần on</li> <li>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết bảng: ot</li> <li>- GV phát âm</li> <li>? Phân tích tiếng ot?</li> <li>? Đánh vần vần ot?</li> <li>- GV đưa hình, hỏi:</li> <li>? Đây là hình ảnh gì?</li> <li>- GV giải nghĩa</li> <li>- GV đọc từ khóa</li> <li>? Trong từ <i>chim hót</i> tiếng nào có vần ot?</li> <li>- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>hót</i></li> <li>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</li> <li>? Vần on vần ot có điểm gì giống và khác nhau?</li> <li>? Tiếng mới nào?</li> <li>- GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động luyện tập</b></p> <p><b>3.1. Mở rộng vốn từ (5')</b> (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời báo cáo kết quả.</li> <li>- GV chỉ từng hình</li> </ul> <p><b>3.2. Tập viết (15')</b> (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.</li> </ul> <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* <b>Vần on</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>? Vần on được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?</li> <li>- GV cho HS xem quy trình viết vần on</li> <li>- GV viết mẫu: on</li> </ul> <p>* <b>mẹ con</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>? Nhận xét độ cao các chữ trong từ mẹ con?</li> <li>- GV cho HS xem quy trình viết</li> <li>- GV viết bảng</li> </ul> <p>* <b>ot, chim hót</b> (tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bảng</li> </ul> <p>* <b>Củng cố, dặn dò (2')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần <b>on, ot</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc ot.</li> <li>- HS phân tích</li> <li>- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)</li> <li>- HS: chim hót</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS: Tiếng <i>hót</i> có vần ot</li> <li>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh</li> <li>- HS đọc cá nhân, cả lớp</li> <li>- HS làm VBT</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS nhắc lại</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: <b>on, mẹ con, ot, chim hót</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS quan sát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS quan sát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con</li> </ul>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần <b>on, ot</b></li> <li>- Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học.</li> </ul>	
---	--

## Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>* Ôn định tổ chức (1')</b></p> <p><b>3. Hoạt động luyện tập</b></p> <p><b>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</b></p> <p>a. Giới thiệu: Bức tranh vẽ cảnh cá rô mẹ đang nói gì đó với rô con. Các em hãy lắng nghe để biết chuyện của mẹ con cá rô (phần 1).</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: <b>cá rô, kiếm ăn, dặn con, liền, tốt ra ngoi, lên bờ, cá cò can.</b> và luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giải nghĩa từ: <i>tốt</i> (di chuyển, chạy rất nhanh); <i>can</i> (khuyên ngăn đừng làm).</li> </ul> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.</li> </ul> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 6 câu)</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>BTa: GV nêu yêu cầu: Ý nào đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ từng ý cho HS đọc.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.</li> <li>- GV gọi HS báo cáo kết quả.</li> </ul> <p>? Ý nào đúng?</p> <p>? Ý nào sai?</p> <p>BTb: Lẽ ra trước khi đi chơi, rô con phải xin phép mẹ thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS phát biểu tự do</li> </ul> <p>- GV nhận xét lời xin phép của HS (lễ phép, thật thà)</p> <p>? Nếu rô mẹ biết rô con định lên bờ chơi thì rô</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe, quan sát</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS quan sát, nghe và đọc</li> <li>- HS trả lời (9 câu).</li> <li>- Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).</li> <li>- HS đọc (cá nhân, từng cặp).</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS đọc cả bài</li> <li>- Cả lớp đọc</li> <li>- HS nghe</li> <li>- Cả lớp đọc.</li> <li>- HS làm bài tập</li> <li>- Ý đúng: <i>Rô mẹ vừa đi - Rô con đã rủ cá cò lên bờ.</i></li> <li>- Ý sai: <i>Rô mẹ vừa đi - Cá cò đã rủ rô con đi xa.</i></li> <li>- HS: Mẹ ơi, con xin phép mẹ ra bờ hồ chơi nhé. / Con xin phép mẹ lên bờ xem ở đó có gì lạ, mẹ nhé!...</li> <li>- HS nghe</li> </ul>

<p>mẹ sẽ làm gì?</p> <p>- GV kết luận: Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng.</p> <p>? Bài đọc cho em biết gì về tính cách của rô con?</p> <p>- Gọi HS đọc cả 2 trang</p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò (2')</b></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Về nhà đọc cho người thân nghe</p>	<p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS: Rô con không nghe lời mẹ. / Rô con không nghe lời bạn. / Rô con bướng bỉnh, tự cho là mình hiểu biết.</p> <p>- HS đọc</p>
--	--

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....

.....